TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Thiều

Ông Nguyễn Duy Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lưu Xuân S, sinh ngày 02/7/1990 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Vĩnh B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 81/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2021, thi hành xong án phí tháng 11/2020. Bản án số 85/2022/HSST ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2024, thi hành xong án phí ngày 30/01/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 18/2009/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản và 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội Cố ý gây thương tích cho người khác, tổng hợp hình phạt của hai tội là 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 tháng; bản án số 24/2010/HSST ngày 20/5/2010 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 24 tháng

tù về tội Cố ý gây thương tích cho người khác của bản án số 18/2009/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2013; bản án số 09/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 20/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Bá S1, sinh năm 1960.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961.

Cùng cư trú: Tổ A, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*Đều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, tại khu vực tổ D, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn Q phát hiện Lưu Xuân S đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, mang biển số 25N1-031.34 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. S dừng xe, để xe đổ vào bờ tường sát đường rồi ném vào tường 01 gói giấy trắng có in mực màu đen rơi xuống đất sát lề đường, cách vị trí S đứng khoảng 02 mét. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người S và xe mô tô trên, không phát hiện quản lý gì; kiểm tra gói giấy trắng in mực màu đen thấy bên trong là chất bột màu trắng dạng cục; Tổ công tác đã quản lý, niêm phong gói vật chứng trên, yêu cầu S về trụ sở Công an thị trấn Q để làm việc. Ban đầu S không thừa nhận gói ma túy trên là của S, không ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ. Đến 16 giờ cùng ngày, S đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 652/KL-KTHS ngày 18/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *"Mẫu vật giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine),có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng* 0,2096 *gam (không phẩy hai nghìn không trăm chín mươi sáu gam).*

Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

Tại phiên tòa bị cáo khai: Sáng ngày 14/5/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô Nouvo mang biển số 25N1-031.34 từ nhà đến xã Q, huyện Q mua của một người

đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng, cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ D, thị trấn Q, huyện Q thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSQP ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Lưu Xuân S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lưu Xuân S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 06 năm tháng 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập cùng ngày 14/5/2024; Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 14/5/2024 của Trung tâm y tế huyện Q; Kết luận giám định số 652/KL-KTHS, ngày 03/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 14/5/2024, tại khu vực tổ D, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Lưu Xuân S có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói Heroine, có khối lượng 0,2096 gam (*không phẩy hai nghìn không trăm chín mươi sáu gam*) mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chứng nhân dân. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy và biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo đã ba lần bị kết án vào các năm 2009, 2010 và 2013 về các tội Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên thấy: Mặc dù bị cáo đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân lại tiếp tục phạm tội; hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo mang biển số 25N1-031.34 quá trình điều tra được xác định là tài sản hợp pháp của ông Lưu Vĩnh B (bố đẻ bị cáo). Ông B không biết việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lưu Xuân S **06** (*sáu*) năm **06** (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2024.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1514 gam (*không phẩy một nghìn năm trăm mười bốn gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Lưu Xuân S trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 652 KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh T.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 21/8/2024.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Xuân S phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.